

Ngày thi: 01/08/2014

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	ĐỌC VIẾT	NÓI	F	SỐ	CHỮ		
					5	10	20	10					55	100			
1	1827617451	Lê Thiện Cường	D18XDD2B	9	8	5.3	7			4.2	5.5	4.9	5.7	Năm phẩy Bảy			
2	1827617452	Trần Quốc Lan	D18XDD2B	9	8	6	6			2.6	5.5	4.1	5.3	Năm phẩy Ba			
3	1827617456	Huỳnh Văn Lanh	D18XDD2B	8	7.5	5	8			3.8	4	3.9	0.0	Không			
4	1827617342	Nguyễn Kiên Tùng	D18XDD3B	8	7	7	8			2.4	4	3.2	0.0	Không			
5	1827617345	Lê Hồng Thanh	D18XDD3B	6	6	6	6			3.1	4	3.6	0.0	Không			
6	1827617348	Nguyễn Văn Lộc	D18XDD3B	9	8	6.5	6.5			3.6	6	4.8	5.8	Năm phẩy Tám			
7	1827617352	Phạm Thanh Tâm	D18XDD3B	0	0	0	0			V	V	V	0.0	Không	NỢ HP		
8	1827617354	Phan Thái Thụy	D18XDD3B	9	8	5.5	7			3.3	4.5	3.9	0.0	Không			
9	1827617357	Võ Như Ý	D18XDD3B	10	9	6	8			3.6	5.5	4.6	5.9	Năm phẩy Chín			
10	1827617360	Nguyễn Văn Kiên Cường	D18XDD3B	8	8	6	9			V	V	V	0.0	Không	NỢ LP		
11	1827617364	Nguyễn Công Thanh Tùng	D18XDD3B	10	8	8	9			3.5	5.5	4.5	6.3	Sáu phẩy Ba			
12	1827617394	Ngô Hữu Khánh	D18XDD3B	8	8	6	8			V	V	V	0.0	Không	NỢ LP		
13	1827617432	Dương Văn Sáu	D18XDD3B	8	7	6	6			3.6	5	4.3	5.3	Năm phẩy Ba			
14	1827617438	Nguyễn Quỳnh Trin	D18XDD3B	10	9	8.5	9			3.6	6.5	5.1	6.8	Sáu phẩy Tám			
15	169211495	Dương Quốc Hoàng	D18XDD3B	0	0	0	0			V	V	V	0.0	Không	NỢ LP		
16	179213583	Trương Duy Bảo	D17XDDDB	7	7	5.6	6			V	V	V	0.0	Không	NỢ LP		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	7	44%	
2	Số sinh viên nợ	9	56%	
TỔNG CỘNG :		16	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 08 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tân

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Ân